

Số: 20 /2017/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện các dự án đầu tư ngoài
khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy ngày 29/6/2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy ngày 22/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;



Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 31/KHĐT-DN ngày 27 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trình tự thực hiện các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

Điều 2 . Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2017 và thay thế các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: Quyết định số 165/2009/QĐ-UBND ngày 27/11/2009 về việc ban hành Quy định trình tự thủ tục đầu tư xây dựng của doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 27/4/2011 về việc ban hành Quy định ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 139/2012/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND.

Điều 3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, địa phương chịu trách nhiệm rà soát, trình Quyết định ban hành bộ quy định trình tự thủ tục hành chính trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình theo trình tự tại Quy định kèm theo Quyết định này.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- TT Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, XDCB, KGVX, NC, NNTN, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tử Quỳnh

QUY ĐỊNH**Trình tự thực hiện các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 08/8/2017
của UBND tỉnh Bắc Ninh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về trình tự thực hiện các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh.

2. Các dự án đầu tư trong quy định này là dự án có sử dụng mặt đất, mặt nước đầu tư bằng nguồn vốn không thuộc vốn đầu tư công; không bao gồm: dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), dự án thuộc đối tượng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

3. Những nội dung liên quan khác không nêu trong Quy định này, thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đấu thầu, đất đai, nhà ở và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan Nhà nước có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, bao gồm:

- a) Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- b) Sở Xây dựng;
- c) Sở Tài nguyên và Môi trường;
- d) Văn phòng UBND tỉnh;
- đ) Các cơ quan, đơn vị quản lý chuyên ngành;
- e) UBND cấp huyện.

2. Nhà đầu tư là các tổ chức, cá nhân hoặc doanh nghiệp đầu tư xây dựng ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Phù hợp quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thực hiện công tác quản lý các dự án đầu tư thông qua cấp đầu tư; quy hoạch, cấp phép và quản lý xây dựng công trình; quy hoạch và quản lý sử dụng đất, tài nguyên, môi trường theo quy định.

3. Các dự án đầu tư có sử dụng mặt đất, mặt nước phải được thực hiện một trong các hình thức sau: đấu giá quyền sử dụng đất; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; quyết định chủ trương đầu tư theo đúng quy định của Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu.

4. Dự án có sử dụng đất phải thực hiện lập, phê duyệt danh mục và công bố theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP. Sau khi danh mục dự án được phê duyệt và công bố theo quy định, việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện như sau:

a) Dự án đầu tư sử dụng các khu đất, quỹ đất có giá trị thương mại cao để xây dựng công trình thuộc đô thị; khu đô thị mới; nhà ở thương mại; công trình thương mại và dịch vụ; tổ hợp đa năng phải thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Mục 2 Chương II Quy định này.

b) Dự án có sử dụng đất không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Danh mục được công bố, nhà đầu tư quan tâm lập đề xuất (bao gồm các tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm), đăng ký thực hiện dự án gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư. Hết thời hạn quy định tại khoản này, việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện như sau:

Trường hợp có một nhà đầu tư đăng ký và đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm để thực hiện dự án thì thực hiện trình tự quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Mục 3 Chương II quy định này.

Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đăng ký thực hiện dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh giao bên mời thầu thực hiện lựa chọn nhà đầu tư quy định tại Mục 2 Chương II Quy định này.

5. Trên cơ sở danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của các sở, ban, ngành, Trung tâm Hành chính công tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn giải quyết theo nguyên tắc “tiếp nhận, trả kết quả”.

Điều 4. Trình tự thực hiện

Bước 1. Giới thiệu địa điểm (khi có yêu cầu) và quy hoạch xây dựng.

Bước 2. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; Quyết định chủ trương đầu tư; Bảo đảm thực hiện dự án đầu tư.

Bước 3. Đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; Thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bước 4. Thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, cấp điện...); Thiết kế cơ sở; Phê duyệt dự án; Thẩm, duyệt thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công, phòng cháy chữa cháy; Cấp giấy phép xây dựng.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 GIỚI THIỆU ĐỊA ĐIỂM VÀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 5. Giới thiệu địa điểm

Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng có trách nhiệm giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng cho các Nhà đầu tư khi có yêu cầu. Địa điểm được giới thiệu để đầu tư xây dựng phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy mô, tính chất đầu tư, tiết kiệm diện tích đất xây dựng; không làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường của vùng, khu chức năng đặc thù và khu vực nông thôn.

1. Cơ quan giải quyết

a) Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thụ lý hồ sơ đối với trường hợp xây dựng bãi tập kết cát, sỏi lòng sông và vật liệu xây dựng; trình tự thực hiện theo quy định tại Quyết định số 528/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh.

b) Sở Xây dựng thụ lý hồ sơ, UBND tỉnh quyết định đối với các trường hợp không thuộc đối tượng quy định tại Điểm a Khoản này.

2. Đối tượng

a) Dự án thực hiện tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu; khu vực chưa rõ chức năng sử dụng đất; khu vực đã có quy hoạch xây dựng được duyệt nhưng cần điều chỉnh; tại các vị trí có yêu cầu đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu.

b) Dự án do nhà đầu tư đề nghị giới thiệu địa điểm.

3. Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 6. Quy hoạch xây dựng (QHXD)

1. Cung cấp thông tin quy hoạch

a) Cơ quan giải quyết

- Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối cung cấp thông tin QHXD cho các tổ chức, cá nhân trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

- Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện cung cấp thông tin QHXD cho tổ chức, cá nhân tại nơi đã có quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị được duyệt. Khi cung cấp thông tin QHXD, nếu có nội dung chưa rõ Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện đề nghị Sở Xây dựng có ý kiến bằng văn bản.

b) Đối tượng: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin quy hoạch.

c) Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

2. Cấp giấy phép quy hoạch (GPQH)

a) Cơ quan giải quyết

- Sở Xây dựng thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp GPQH:

+ Dự án đầu tư xây dựng (ĐT XD) công trình tập trung tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết (QHCT) có quy mô trên 50ha trong phạm vi toàn tỉnh và dự án ĐT XD có ý nghĩa quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hoá, lịch sử của tỉnh.

+ Dự án ĐT XD công trình riêng lẻ tại khu vực trong đô thị chưa có QHCT hoặc thiết kế đô thị, trừ nhà ở hoặc dự án ĐT XD công trình tập trung hoặc riêng lẻ trong khu vực đã có QHCT được duyệt cần điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị đối với một lô đất, tại thành phố Bắc Ninh.

- UBND cấp huyện cấp GPQH cho các trường hợp còn lại, trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

b) Đối tượng

- Dự án ĐT XD công trình tập trung tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch phân khu và QHCT.

- Dự án ĐT XD công trình tập trung tại khu vực trong đô thị có quy hoạch phân khu nhưng chưa đủ các căn cứ để lập QHCT.

- Dự án ĐT XD công trình riêng lẻ tại khu vực trong đô thị chưa có QHCT hoặc thiết kế đô thị, trừ nhà ở.

- Dự án ĐT XD công trình tập trung hoặc riêng lẻ trong khu vực đã có QHCT được duyệt nhưng cần điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị đối với một lô đất.

- Trường hợp nội dung đầu tư có khác hoặc không phù hợp với quy hoạch phân khu (hoặc QHCT xây dựng tỷ lệ 1/2.000) đã được phê duyệt, nếu xét thấy có cơ sở xem xét thì cơ quan có thẩm quyền cần tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị theo quy định, không thực hiện thủ tục cấp phép quy hoạch.

c) Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

3. Thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ QHCT xây dựng

a) Cơ quan giải quyết

- Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh, trừ nhiệm vụ QHCT các khu vực thuộc dự án ĐT XD được cấp GPQH.

- Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện thẩm định nhiệm vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện trừ nhiệm vụ QHCT các khu vực thuộc dự án ĐTXD được cấp GPQH.

- Chủ đầu tư dự án ĐTXD phê duyệt nhiệm vụ QHCT khu vực đã được cấp GPQH, trừ trường hợp dự án ĐTXD nằm trong khu chức năng đặc thù.

b) Đối tượng: Các dự án ĐTXD do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô từ 05ha trở lên hoặc 02ha trở lên đối với dự án ĐTXD nhà ở chung cư.

c) Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

4. Thẩm định và phê duyệt đồ án QHCT xây dựng

a) Cơ quan giải quyết

- Sở Xây dựng thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt đồ án QHCT các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 2 huyện trở lên, khu vực có ý nghĩa quan trọng, khu vực trong đô thị mới.

- Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án QHCT trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các khu vực thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

b) Đối tượng: Các dự án ĐTXD do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô từ 5ha trở lên hoặc 02ha trở lên đối với dự án ĐTXD nhà ở chung cư.

c) Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Mục 2

ĐÁU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 7. Thẩm quyền trong lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất

Thực hiện theo quy định tại Điều 84 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP, cụ thể:

1. Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất, UBND tỉnh là cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Chủ tịch UBND tỉnh là người có thẩm quyền phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất, kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, hồ sơ mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

2. UBND tỉnh giao sở chuyên ngành, cơ quan chuyên môn tương đương cấp sở, UBND cấp huyện làm bên mời thầu trong lựa chọn nhà đầu tư:

a) UBND cấp huyện làm bên mời thầu dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc địa bàn mà UBND cấp huyện là đơn vị quản lý dự án sau đầu tư.

b) Sở chuyên ngành, cơ quan chuyên môn tương đương cấp sở làm bên mời thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trong lĩnh vực, chuyên ngành phụ trách và các dự án khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Bên mời thầu có thể lựa chọn tổ chức tư vấn độc lập có đủ năng lực theo quy định để thực hiện một số hoặc toàn bộ nội dung công việc trong trách nhiệm của mình.

Điều 8. Các hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP, cụ thể:

Cơ quan giải quyết: UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở chuyên ngành, cơ quan chuyên môn tương đương cấp sở, UBND cấp huyện.

Bên mời thầu đề xuất hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt làm cơ sở triển khai lựa chọn nhà đầu tư.

1. Áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước trong các trường hợp sau đây

a) Lĩnh vực đầu tư mà pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định hạn chế nhà đầu tư nước ngoài tham gia thực hiện.

b) Nhà đầu tư nước ngoài không tham dự sơ tuyển quốc tế hoặc không trúng sơ tuyển quốc tế.

c) Dự án đầu tư có sử dụng đất mà sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) dưới 120.000.000.000 (một trăm hai mươi tỷ) đồng.

2. Chỉ định nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 22 của Luật Đấu thầu bao gồm:

a) Chỉ có một nhà đầu tư đăng ký và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời sơ tuyển; chỉ có một nhà đầu tư trúng sơ tuyển.

b) Chỉ có một nhà đầu tư có khả năng thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 22 của Luật Đấu thầu.

c) Dự án do Nhà đầu tư đề xuất đáp ứng yêu cầu thực hiện dự án khả thi và hiệu quả cao nhất theo quy định của Chính phủ.

3. Đấu thầu rộng rãi quốc tế: Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phải áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi quốc tế, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 9. Trình tự lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2015/NĐ-CP, cụ thể:

1. Lập, phê duyệt và công bố danh mục dự án

a) Lập và phê duyệt danh mục dự án

- Cơ quan giải quyết: UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở chuyên ngành, cơ quan chuyên môn tương đương cấp sở, UBND cấp huyện.

- Trình tự giải quyết: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.

Định kỳ hàng quý (trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý tiếp theo) các sở chuyên ngành, cơ quan chuyên môn tương đương cấp sở, UBND cấp huyện đề xuất dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư và yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư để thực hiện dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thẩm định, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án (trước ngày 15 tháng đầu tiên của quý tiếp theo).

b) Công bố danh mục dự án

- Cơ quan giải quyết: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Trình tự giải quyết: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.

Sau khi có quyết định phê duyệt, danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất được công bố trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo đấu thầu, Báo Bắc Ninh, Cổng thông tin điện tử tỉnh và các sở ngành, UBND cấp huyện.

2. Lập phương án sơ bộ bồi thường, giải phóng mặt bằng

- Cơ quan giải quyết: Bên mời thầu chủ trì phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Trình tự giải quyết: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.

3. Sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư

- Cơ quan giải quyết: UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bên mời thầu.

- Trình tự giải quyết: Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển và công khai danh sách gắn thực hiện theo quy định tại các Điều 16, 17, 18, 19, 20, 21 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.

4. Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư

- Cơ quan giải quyết: UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bên mời thầu.

- Trình tự giải quyết: Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 22, 23, 24 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.

5. Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư

a) Đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà đầu tư

- Cơ quan giải quyết: UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bên mời thầu.

- Trình tự giải quyết: Quy trình chi tiết; chuẩn bị lựa chọn nhà đầu tư; tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật; mở và đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính - thương mại; trình thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.

b) Chỉ định nhà đầu tư

- Cơ quan giải quyết: UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bên mời thầu.

- Trình tự giải quyết: Chuẩn bị lựa chọn nhà đầu tư; tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; đánh giá hồ sơ đề xuất và đàm phán sơ bộ hợp đồng; trình thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả chỉ định thầu: Thực hiện theo các quy định tại Điều 76, 77, 78, 79, 80 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.

6. Đàm phán và ký kết hợp đồng

- Cơ quan giải quyết: Bên mời thầu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Trình tự giải quyết: Thực hiện theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.

Sau khi đàm phán, hoàn thiện hợp đồng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, ký kết hợp đồng với nhà đầu tư.

Điều 10. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Nhà đầu tư được lựa chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực.

2. Căn cứ quy mô, tính chất của dự án, giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng được quy định trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu theo mức xác định từ 1% đến 3% tổng mức đầu tư của dự án.

3. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng tính từ ngày hợp đồng được ký chính thức đến ngày công trình được hoàn thành và nghiệm thu hoặc ngày các điều kiện bảo đảm việc cung cấp dịch vụ được hoàn thành theo quy định của hợp đồng. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, phải yêu cầu nhà đầu tư gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

4. Nhà đầu tư không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực.
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng.
- c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Mục 3

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ; BẢO ĐẢM THỰC HIỆN DỰ ÁN

Điều 11. Quyết định chủ trương đầu tư

1. Cơ quan giải quyết: UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư

2. Đối tượng

a) Dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng; dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất.

b) Dự án có sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

3. Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 12. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh

a) Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

b) Trường hợp nhà đầu tư có nhu cầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

2. Đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

a) Cơ quan giải quyết: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Đối tượng,

- Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài.

- Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước (nếu có nhu cầu).

- Dự án đầu tư của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật Đầu tư.

c) Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 13. Bảo đảm thực hiện dự án đầu tư

1. Cơ quan giải quyết: Sở Kế hoạch và Đầu tư

2. Đối tượng

Nhà đầu tư phải ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trong trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, trừ các trường hợp sau:

a) Nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

b) Nhà đầu tư trúng đấu thầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

c) Nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên cơ sở nhận chuyển nhượng dự án đầu tư đã thực hiện ký quỹ hoặc đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn theo tiến độ quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư.

d) Nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất khác.

đ) Nhà đầu tư là đơn vị sự nghiệp có thu, công ty phát triển khu công nghệ cao được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu chức năng trong khu kinh tế.

3. Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Thực hiện theo Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

Mục 4

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG HOẶC KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG; THU HỒI ĐẤT VÀ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ; GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT; CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 14. Báo cáo đánh giá tác động môi trường

1. Cơ quan giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường
2. Đối tượng: Quy định tại Phụ lục II danh mục dự án phải thực hiện đánh giá tác động môi trường (Ban hành kèm theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường).
3. Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 15. Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường

1. Cơ quan giải quyết
 - Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục 5.1 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
 - UBND cấp huyện xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường.
2. Đối tượng: Dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng quy mô, nâng công suất các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục II danh mục dự án phải thực hiện đánh giá tác động môi trường (Ban hành kèm theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường).

3. Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 16. Thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

Thực hiện theo Quyết định số 528/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và thực hiện trình tự thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 17. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

1. Cơ quan giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường.
2. Đối tượng: Nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư.
3. Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Mục 5

THỎA THUẬN ĐẦU NỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT; THIẾT KẾ CƠ SỞ; PHÊ DUYỆT DỰ ÁN; THẨM DUYỆT THIẾT KẾ KỸ THUẬT, BẢN VẼ THI CÔNG, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY; CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Điều 18. Thỏa thuận đầu nối hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, cấp điện...)

1. Cơ quan giải quyết: Nhà đầu tư liên hệ trực tiếp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền để được hướng dẫn đầu nối hạ tầng kỹ thuật, cụ thể:
 - a) Các doanh nghiệp khai thác kinh doanh nước sạch, thoát nước đô thị tại khu vực đầu tư: Đối với thủ tục đầu nối hệ thống cấp nước, thoát nước.
 - b) Công ty Điện lực Bắc Ninh: Đối với thủ tục đầu nối hệ thống cấp điện.
 - c) Các cơ quan quản lý chuyên ngành: Đối với công trình liên quan đề điều, thủy lợi, giao thông...
2. Đối tượng: Nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư.
3. Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Các đơn vị có thẩm quyền hướng dẫn, xem xét, chấp thuận thủ tục đầu nối hạ tầng kỹ thuật quy định tại Khoản 1 Điều này khi nhận được đề nghị của Nhà đầu tư.

Điều 19. Thẩm định thiết kế cơ sở

1. Cơ quan giải quyết:

a) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án ĐTXD công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75 m; dự án ĐTXD công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh.

b) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định toàn bộ nội dung dự án theo quy định tại Điều 58 của Luật xây dựng năm 2014, trừ các nội dung thẩm định thiết kế cơ sở do cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện được quy định tại các điểm a khoản này.

2. Đối tượng: Dự án ĐTXD công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình có quy mô từ cấp III trở lên.

3. Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 20. Thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy

1. Cơ quan giải quyết: Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng: Nhà đầu tư có dự án, công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV ban hành theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy nộp hồ sơ tại Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Bắc Ninh.

3. Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

Điều 21. Phê duyệt dự án

Nhà đầu tư quyết định phê duyệt dự án ĐTXD dự án trong phạm vi quyền hạn theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ và Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

Điều 22. Thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công

1. Cơ quan giải quyết

a) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước), thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m; công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng đối với công trình cấp II, III được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh.

b) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của các công trình còn lại; tổ chức thẩm định phần thiết kế công nghệ (nếu có) và dự toán xây dựng đối với các công trình quy định tại các điểm a khoản này”.

2. Đối tượng: Dự án ĐTXD công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình có quy mô từ cấp III trở lên.

3. Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 23. Giấy phép xây dựng

1. Cơ quan giải quyết

a) Chủ tịch UBND tỉnh cấp GPXD đối với các công trình xây dựng cấp I, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền Giám đốc Sở Xây dựng cấp GPXD đối với các công trình xây dựng cấp II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được xây dựng ở ngoài khu công nghiệp tập trung.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện cấp GPXD đối với các công trình còn lại.

d) Cơ quan có thẩm quyền cấp GPXD là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi GPXD do mình cấp

2. Đối tượng: Các công trình xây dựng trừ các công trình được miễn cấp GPXD theo quy định tại Điều 89 Luật Xây dựng.

3. Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ, xây dựng quy trình trình tự giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng từ khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ cho đến khi trả kết quả cho nhà đầu tư tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chịu trách nhiệm về quy trình lựa chọn nhà đầu tư; Quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Bảo đảm thực hiện dự án đầu tư.

Chỉ đạo Trung tâm thông tin tư vấn và xúc tiến đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, công bố mẫu hồ sơ lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư có sử dụng đất làm cơ sở để bên mời thầu áp dụng thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định hiện hành.

b) Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về quy trình Giới thiệu địa điểm (khi có yêu cầu) và quy hoạch xây dựng; Thiết kế cơ sở; Thẩm, duyệt thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công; Cấp giấy phép xây dựng.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về quy trình Đánh giá tác động môi trường; Thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

d) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chịu trách nhiệm thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công.

2. Đối với các thủ tục hành chính cần lấy ý kiến của các đơn vị liên quan thì các đơn vị đó phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời gian, đúng nội dung khi được cơ quan chủ trì, đầu mối yêu cầu và phải chịu trách nhiệm về những vấn đề liên quan thuộc chức năng quản lý của mình.

Văn bản trả lời phải thể hiện đầy đủ các nội dung xin ý kiến, nội dung những vấn đề đồng ý, những vấn đề không đồng ý, những nội dung cần bổ sung hoàn chỉnh và nêu rõ lý do. Quá thời gian quy định nếu đơn vị được xin ý kiến không trả lời hoặc không báo cáo về lý do chậm trễ hoặc trả lời chung chung (không rõ quan điểm đồng ý hay không) thì được coi như đã chấp thuận và người đứng đầu đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm về những vấn đề liên quan thuộc chức năng quản lý của đơn vị mình theo quy định. Cơ quan chủ trì, đầu mối được phép thực hiện các bước tiếp theo đã được quy định.

3. Các cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ 6 tháng, hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 25. Xử lý vi phạm

1. Mọi hoạt động làm trái, hoặc không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ theo quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư và quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh đều bị coi là vi phạm. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư liên quan đến dự án phải chịu trách nhiệm theo chức năng, thẩm quyền được giao.

2. Căn cứ vào mức độ vi phạm, các Sở, ban, ngành chức năng, UBND cấp huyện có liên quan xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề xuất UBND tỉnh xử lý về các lĩnh vực quản lý: Đầu tư, xây dựng, quy hoạch, đất đai và môi trường theo quy định.

3. Việc xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này được niêm yết và thực hiện tại Trung tâm hành chính công tỉnh; các sở, ngành có trách nhiệm thực hiện đúng theo quy định này. Trung tâm

hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức, đôn đốc và giám sát việc triển khai thực hiện.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh, các tổ chức, cá nhân và các nhà đầu tư phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp. / *The*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tử Quỳnh

